

Số: 04/NQ-HĐND

Tiền Giang, ngày 13 tháng 7 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT**

**Thông qua Danh mục bổ sung công trình, dự án thực hiện năm 2018 có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 ha, đất rừng phòng hộ dưới 20 ha trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG  
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Xét Tờ trình số 150/TTr-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thông qua Danh mục bổ sung công trình, dự án thực hiện năm 2018 có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 ha, đất rừng phòng hộ dưới 20 ha; Báo cáo thẩm tra số 27/BC-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Danh mục bổ sung công trình, dự án thực hiện năm 2018 có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 ha, đất rừng phòng hộ dưới 20 ha trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, như sau:

Tổng số công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh là 03 công trình, dự án với tổng diện tích 4,46 ha đất trồng lúa.

*(Đính kèm Danh mục bổ sung các công trình, dự án thực hiện năm 2018 có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh Tiền Giang)*

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

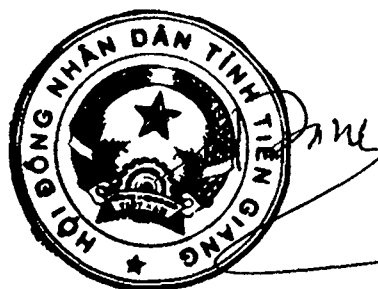
Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang khóa IX, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

### **Nơi nhận:**

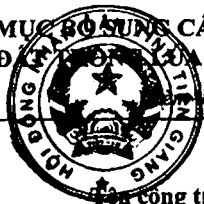
- UB. Thường vụ Quốc hội;
- VP. Quốc hội, VP. Chính phủ;
- Các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: TN&MT, Tài chính, KH&ĐT;
- Vụ Công tác đại biểu (VPQH);
- Cục Hành chính - Quản trị II (VPCP);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Các đ/c UVBTV Tỉnh ủy;
- UBND, UB. MTTQ tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- ĐB. Quốc hội đơn vị tỉnh Tiền Giang;
- ĐB. HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- TT. HĐND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Ấp Bắc;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT. *60*

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Danh**

**DANH MỤC BỐ SUNG CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THỰC HIỆN NĂM 2018 CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA VÀ ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ DƯỚI 10 HÉCTA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ DƯỚI 20 HÉCTA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TIỀN GIANG**



theo Nghị quyết số: 04/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang

| STT  | Tên công trình, dự án                                  | Địa điểm thực hiện              | Diện tích dự kiến thực hiện (ha) | Trong đó     |                   | Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng) | Nguồn vốn        |
|--|--|---------------------------------|----------------------------------|--------------|-------------------|-----------------------------------|------------------|
|  |  |                                 |                                  | Đất lúa      | Đất rừng phòng hộ |                                   |                  |
| <b>I. Huyện Châu Thành (có 01 công trình, dự án)</b> |  |                                 | <b>0,051</b>                     | <b>0,051</b> |                   | <b>0,250</b>                      |                  |
| 1  | Dự án nhà văn hóa ấp 1                                 | Xã Tam Hiệp                     | 0,051                            | 0,051        |                   | 0,250                             | Ngân sách huyện  |
| <b>II. Huyện Tân Phước (có 02 công trình, dự án)</b> |  |                                 | <b>4,48</b>                      | <b>4,41</b>  |                   | <b>70,600</b>                     |                  |
| 1  | Dự án hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Phú Mỹ               | Xã Phú Mỹ                       | 4,277                            | 4,21         |                   | 62,900                            | Vốn doanh nghiệp |
| 2  | Dự án nâng cấp, lát đan đường Nam kênh Nguyễn Văn Tiếp | Thị trấn Mỹ Phước, xã Phước Lập | 0,1997                           | 0,1997       |                   | 7,700                             | Ngân sách tỉnh   |
| <b>3</b>   | <b>TỔNG CỘNG</b>                                       |                                 | <b>4,53</b>                      | <b>4,46</b>  |                   | <b>70,85</b>                      |                  |